

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Xuân Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48a/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng T(T), sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: Khu phố N T, phường N S, Thành phố T N, tỉnh Tây Ninh;
Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Thanh S; vợ con chưa có;

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Bản án số: 132/2010/HSST ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân Thị xã T N (nay là Thành phố T N), tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T(T) 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nộp tiền án phí xong, chưa nộp tiền bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Bản án số: 40/2011/HSST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân Thị xã T N (nay là Thành phố T N), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T(T) 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số: 132/2010/HSST ngày 18/11/2010, phải chấp hành hình phạt chung 06 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2016. Bị cáo chưa nộp tiền án phí và chưa nộp tiền bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Bản án số: 16/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã T N (nay là Thành phố T N), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T(T) 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2020 và toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Tống Văn TH, sinh năm 2002 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

3. Bị hại Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, do không có tiền bị cáo Phan Hoàng T đi xe ôm đến khu vực xã Ninh Đ, huyện C T, tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát hiện trong phòng khách nhà anh Tống Văn TH có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X biển số 70D1-706.69 không ai trông coi. Bị cáo T đi vào thấy trên bàn kế bên xe mô tô có 01 chìa khóa xe và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. T lấy điện thoại bỏ vào túi quần và lấy chìa khóa xe mở khóa xe chạy đến khu vực Cầu Gò Chai thuộc xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành thì dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe có 01 ví da, có giấy tờ tùy thân, không có tiền mặt. T sợ bị định vị

nên vứt điện thoại và ví da xuống sông. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Winner X biển số 70D1-706.69 đến nhà anh Huỳnh Phú Q, sinh năm 1983, ngụ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để cất giấu. Sau khi gửi xe xong bị cáo T gọi cho bạn gái là Trương Thị Kim A đến khu vực Cầu Quan thuộc Thành Phố Tây Ninh đón bị cáo đến nhà trọ của Kim A để ngủ. Đến 06 giờ sáng ngày 12/02/2022, T mượn xe mô tô biển số 94K1-900.30 của chị Kim A đi đến nhà anh Q để lấy xe trộm được đi tiêu thụ. Khi đến nhà Q không có ở nhà, chị Nguyễn Thị P là vợ Q ra mở cửa cho T. T gửi xe mô tô biển số 94K1-900.30 tại nhà Q và lấy xe mô tô biển số 70F-706.69 lấy trộm được đem đi tiêu thụ đến khu vực ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Hoàng T.

Quá trình điều tra, Phan Hoàng T khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ sáng trong một ngày giữa tháng 12/2021 (không rõ ngày cụ thể) Phan Hoàng T đi taxi từ khu vực ngã ba Bến Sỏi về hướng Ủy ban nhân dân xã Thành Long để tìm tài sản trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực ấp Thành T, xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn P, ngụ tại ấp Thành T, xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, cổng rào phía trước đóng lại, có dựng bên hông nhà 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70B1-480.91 có khóa cổ xe lại. Do bên hông nhà ông P giáp nhà đang xây không có hàng rào nên T đi từ phía nhà đang xây qua nhà ông P và dùng chìa khóa mang theo sẵn bề khóa lấy trộm xe mô tô biển số 70B1-480.91 và chạy đến nhà ông Huỳnh Phú Q để cất giấu và nhờ Q bán cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.400.000 đồng. T chia cho Q 500.000 đồng và giữ lại 2.900.000 đồng tiêu xài cái nhân. Hiện tại xe mô tô 70B-480.91 không thu hồi được.

- Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ đêm trong một ngày cuối tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Phan Hoàng T đi taxi từ khu vực chợ Bến Sỏi về cửa khẩu Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, ngụ ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có cổng rào đóng lại, trước sân có dựng 01 xe mô tô

Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 70E1-291.03 không có người trông coi. Sau đó, T đi bộ ra vườn cao su phía sau nhà ông C, leo qua hàng rào vào trong rồi đi lên phía trước sân, T tìm thấy trong quây bán nước nhà ông C có chìa khóa xe nên lấy mở cửa cổng và mở khóa xe mô tô biển số 70E1-291.03 đẩy ra ngoài và chạy đến nhà của Huỳnh Phú Q để cất giấu và nhờ Q bán cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.500.000 đồng. T chia cho Q 500.000 đồng và giữ lại 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, hiện tại xe mô tô 70E1-291.03 không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X đen, biển số 70D1-706.69, số máy KC34E-1242940, số khung: RLHKC374MY118866, đã qua sử dụng có giá trị là 26.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 64GB, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị 2.167.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 14/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 70E1-291.03, số máy HC12E7069973, số khung: RLHHC1256FY070265, đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 70B1-480.91, số máy HC12E5605562, số khung RLHHC1210DY605469, đã qua sử dụng có giá trị là 13.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tống Văn TH yêu cầu bồi thường số tiền 2.167.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 13.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả lại 01 xe mô tô biển 70D1-706.69 cho chủ sở hữu là anh Tống Văn TH. Vật chứng còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 3 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI:860202042713470.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSCT ngày 23 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Hoàng T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; TỰ thú khai ra những lần phạm tội trước đó được quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hoàng T từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Tống Văn TH số tiền 2.167.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn P số tiền 13.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn C số tiền 13.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo Phạm Hoàng T(T) lười lao động, không có nghề nghiệp, có 03 tiền án, trong khoảng thời gian từ tháng

12/2021 đến ngày 12/02/2022 trên địa bàn các xã Thành Long và Ninh Điền huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo T đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Tống Văn TH, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn C là 03 chiếc xe honda và 01 điện thoại Iphone 6S Plus, trị giá 55.367.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại:

Tống Văn TH yêu cầu bồi thường 2.167.000 đồng. Anh Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường 13.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 13.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho những bị hại số tiền trên nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước tài sản của bị cáo T là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen, đã qua sử dụng; số IMEI: 860202042713470, dùng vào việc phạm tội.

[6]. Đối với chị Trương Thị Kim Akhông biết việc Phạm Hoàng T(T) trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Plà vợ anh Huỳnh Phú Q không biết tài sản Phạm Hoàng T(T) gửi tại nhà là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Huỳnh Phú Q đem tài sản do bị cáo Phạm Hoàng T(T) trộm cắp đi cất giấu giùm T và đi tiêu thụ chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên hiện nay Huỳnh Phú Q không có mặt tại địa phương khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T(T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T(T) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T, do bị cáo không có tài sản.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T(T) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tổng Văn TH số tiền 2.167.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); bị hại Nguyễn Văn P số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); bị hại Nguyễn Văn C số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T(T): 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen, đã qua sử dụng; số IMEI: 860202042713470, dùng vào việc phạm tội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T(T) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.433.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương